|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT ĐÔNG SƠN 1***Ngày thi: 15/10/2022 1/10/2022227/10/2021* | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HGS LẦN 1** **MÔN LỊCH SỬ - LỚP 12***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.**Đề thi gồm có 05trang* |

Họ, tên thí sinh:.......................................................................... SBD: ..............................

Câu 1. “Chính sách kinh tế mới”**ở Liên Xô đã thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng**
A. thuế lương thực nộp bằng tiền.
B. thuế lương thực nộp bằng công lao động,
C. thuế lương thực nộp bằng hiện vật.
D. thuế lương thực nộp hàng tháng.

Câu 2. Kết quả Cách mạng tháng Hai năm 1917ở Nga là

A. mở đường cho CNTB Nga phát triển.

B. xóa bỏ chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản.

C. chế độ phong kiến Nga Hoàng bị lật đổ.

D. Nga rút khỏi chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 3. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 có tác động như thế nào đến cách mạng Việt Nam?

A. Là cơ sở để Nguyễn Ái Quốc lựa chọn, tìm ra con đường giải phóng dân tộc đúng đắn.

B. Góp phần thúc đẩy khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam phát triển.

C. Ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động cách mạng của Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Làm cho phong trào yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX có sự phân hóa rõ nét.

**Câu 4**: Đâu *không* phải là ý nghĩa của những hoạt động yêu nước, cách mạng của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX?

A.Chuyển phong trào yêu nước từ lập trường phong kiến sang lập trường dân chủ tư sản.

B. Cổ động phát triển kinh tế theo hướng mới thông qua thành lập các hội buôn.

C.Đưa Việt Nam tiến theo xu thế phát triển của khu vực và thời đại- thời kì châu Á thức tỉnh.

D. Tạo điều kiện để tư tưởng vô sản truyền bá vào Việt Nam.

**Câu 5**: Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến hiện tượng đầu thế kỉ XX trong khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản xuất hiện hai xu hướng bạo động và cải cách?

A. Do nhận thức khác nhau về vấn đề dân tộc- dân chủ.

B. Do tác động của cuộc khai thác thuộc địa.

C. Do ảnh hưởng của yếu tố quê hương, gia đình.

D. Do sự khác nhau về mức độ tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản.

Câu 6. Phan Châu Trinh đã đề cao phương châm gì đối với nhân dân Việt Nam?

A. “Tự lực, tự cường”. B. “Tự lực cánh sinh”

C. “Tự lực khai hoá”. D. “Tự do dân chủ”.

Câu 7. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta (2/1945) là

A. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật.

B. thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình thế giới.

C. phân chia phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc thắng trận.

D. giải quyết các hậu quả chiến tranh, phân chia chiến lợi phẩm.

Câu 8. Một trong những điều kiện để Liên Xô tham chiến chống Nhật theo quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) là

A. Mĩ và các nước Đồng minh phải ký cam kết không tấn công Liên Xô.

B. khôi phục quyền lợi của nước Nga bị mất do cuộc chiến tranh Nga – Nhật 1904 – 1905.

C. phân chia vùng Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô.

D. Liên Xô được toàn quyền chiếm đóng nước Đức.

Câu 9. Trật tự hai cực Ianta có điểm gì khác biệt so với trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai – Oasinhtơn?

A. Được hình thành sau chiến tranh thế giới.

B. Đem lại lợi ích cho các cường quốc thắng trận.

C. Hình thành thông qua thỏa thuận giữa các cường quốc thắng trận.

D. Có sự đối lập giữa hai hệ tư tưởng tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Câu 10. Một trong những thành công của Liên Xô trong hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1950 - những năm 70) là

A. trở thành nước đi đầu trong ngành công nghiệp vũ trụ.

B. trở thành nước tiên phong trong cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp.

C. trở thành quốc gia hàng đầu thế giới về vũ khí sinh học.

D. trở thành quốc gia có thu nhập bình quân đầu người cao nhất châu Âu.

Câu 11. Sau khi giành được độc lập, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược phát triển kinh tế nào ?

A. Chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.

B. Chiến lược công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.

C. Chiến lược hiện đại hoá nông nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu.

D. Chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 12. Tổ chức ASEAN ra đời trong hoàn cảnh nào ?

A. Tất cả các nước Đông Nam Á đang tiến hành cuộc đấu tranh đòi độc lập.

B. Mĩ đã xuống thang, chấp nhận đàm phán để kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.

C. Hình thành các tổ chức hợp tác trong khu vực.

D. Nhiều nước Đông Nam Á gặp khó khăn trong công cuộc xây dựng đất nước.

Câu 13. ASEAN + 3 là cơ chế hợp tác giữa ASEAN với 3 quốc gia nào?

A. Trung Quốc, Mĩ, Anh.

B. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.

C. Anh, Pháp, Đức.

D. Nga, Mĩ, Anh.

Câu 14. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cơ bản bị tan rã khi

A. cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Angiêri thắng lợi (1962).

B. cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha của nhân dân Ănggôla, Môdămbích giành thắng lợi (1975).

C. nhân dân Nam Rôđêdia thành lập nước Cộng hòa Dimbabuê (1980).

D. chính quyền Nam Phi phải trao trả độc lập cho Namibia (1990).

Câu 15. Dấu hiệu nào chứng tỏ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ là trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới?

A. Sản lượng công nghiệp chiếm gần 40% tổng sản lượng công nghiệp thế giới.

B. Kinh tế Mĩ chiếm gần 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.

C. Sản lượng nông nghiệp bằng hai lần Anh, Pháp, Tây Đức, Nhật, Italia cộng lại.

D. Chiếm hơn 50% số lượng tàu bè đi lại trên mặt biển.

Câu 16. Liên minh châu Âu (EU) là tổ chức liên kết

A. chính trị - kinh tế. B. kinh tế - văn hóa.

C. quân sự - kinh tế. D. chính trị - quân sự.

Câu 17. Mốc đánh dấu sự "trở về" Châu Á của Nhật Bản là

A. Học thuyết Tan-na-ca (1973). B. Học thuyết Phu-cư-đa (1977).

C. Học thuyết Kaiphu (1991). D. Học thuyết Ko-zu-mi (1998).

Câu 18. Chiêu bài mà Mĩ sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác được đề ra trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" là gì ?

A. Tự do tín ngưỡng. B. Ủng hộ độc lập dân tộc.

C. Thúc đẩy dân chủ. D. Chống chủ nghĩa khủng bố.

Câu 19. Nội dung nào *không* phản ánh mục tiêu của chiến lược toàn cầu mà Mĩ đề ra sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Phát động Chiến tranh lạnh với Liên Xô.

B. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

D. Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh.

**Câu 20. Quyết định nào của hội nghị Ianta (2-1945) đã có tác động tiêu cực đến phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á?**

A. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

B. Bán đảo Triều Tiên tạm thời bị chia cắt làm 2 miền lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới.

C. Quân đội Anh và Trung Hoa Dân Quốc sẽ làm nhiệm vụ giải giáp ở khu vực Nam và Bắc Đông Dương.

D. Các vùng châu Á còn lại (trừ Trung Quốc) vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của phương Tây**.**

**Câu 21. Quyết định nào của Liên hợp quốc đã có tác động trực tiếp đến phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi năm 1960?**

A. Nghị quyết phi thực dân hóa. B. Nghị quyết xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc.

C. Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân. D. Hiến chương Liên hợp quốc.

**Câu 22. Nhận xét nào sau đây *không*đúng khi đánh giá về cuộc đấu tranh giành độc lập ở Ấn Độ sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Chủ yếu diễn ra theo phương pháp bất bạo động. B. Đấu tranh vũ trang giữ vai trò quyết định.

C. Huy động đông đảo các tầng lớp xã hội tham gia. D. Đấu tranh từ thấp đến cao.

**Câu 23. Đâu *không* phải lý do để khẳng định “từ những năm 90 của thế kỉ XX, một chương mới đã mở ra cho khu vực Đông Nam Á”?**

A. Do hòa bình đã trở lại với khu vực.

B. Do tất cả các nước đã tham gia tổ chức ASEAN.

C. Do ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực kinh tế.

D. Do xuất hiện các quốc gia mới ở khu vực.

**Câu 24: Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi đuợc xếp vào phong trào giải phóng dân tộc vì nó**

A.  là một hình thái của chủ nghĩa thực dân. B.  không có liên quan đến vấn đề độc lập dân tộc.

C.  nảy sinh từ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. D.  thuộc về phạm trù nhân quyền.

**Câu 25. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến nền kinh tế của Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản phát triển nhanh chóng sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?**

A. Nhà nước có vai trò rất lớn trong việc quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế.

B. Áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật hiện đại.

C. Các công ty, tập đoàn lớn có sức sản xuất mạnh mẽ, tầm nhìn xa, quản lí tốt.

D. Coi trọng yếu tố con người trong phát triển, là lực lượng nòng cốt hàng đầu.

**Câu 26. Đâu *không* phải là điểm khác nhau giữa Liên minh châu Âu (EU) với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?**

A. Xuất phát điểm. B. Mức độ liên kết. C. Nguyên tắc hội nhập. D. Tính chất tổ chức.

**Câu 27. Nhân tố chủ yếu chi phối sự biến đối mối quan hệ Mĩ - Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?**

A. Sự tương đồng về hệ tư tưởng. B. Sự tương đồng về kinh tế.

C. Lợi ích quốc gia dân tộc. D. Sự lớn mạnh của phong trào giải phóng dân tộc.

**Câu 28. Chính sách đối ngoại xuyên suốt của Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là gì?**

A. Mở rộng phạm vi hành hưởng ở khu vực Đông Bắc Á. B. Liên minh chặt chẽ với Tây Âu.

C. Tăng cường hợp tác với các nước châu Á. D. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

**Câu 29. Nét đặc trưng cơ bản của đời sống chính trị thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 90 của thế kỉ XX là gì?**

A. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.

B. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ đã đưa tới sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập.

C. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ diễn ra với quy mô, nội dung và nhịp điệu chưa từng thấy.

D. Sự đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường, hai phe mà đỉnh cao là tình trạng chiến tranh lạnh kéo dài.

Câu 30. Nội dung nào *không*là nhân tố thúc đẩy sự xói mòn của trật tự thế giới hai cực Ianta sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Cuộc Chiến tranh lạnh giữa Mĩ và Liên Xô.

B. Sự ra đời của nhiều quốc gia độc lập trên thế giới.

C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước Tây Âu, Nhật Bản.

D. Sự vươn lên của Trung Quốc sau chiến tranh thế giới.

Câu 31. Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng đại diện cho tầng lớp nào trong xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. tư sản mại bản. B. trí thức tiểu tư sản. C. tư sản dân tộc. D. địa chủ vừa và nhỏ.

Câu 32. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2/1930 đã chấm dứt

A. tình trạng khủng hoảng về đường lối giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

B. khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam.

C. khuynh hướng cách mạng vô sản ở Việt Nam.

D. sự lãnh đạo của giai cấp tư sản dân tộc đối với cách mạng Việt Nam.

Câu 33. Nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là gì?

A. Sự cổ vũ của phong trào cách mạng thế giới

B. Sự ra đời và lãnh đạo cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

C. Mâu thuẫn dân tộc phát triển gay gắt

D. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít

Câu 34. Sự kiện nào sau đây chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc từ người yêu nước chân chính trở thành chiến sĩ cộng sản?

A. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920).

B. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên(1925).

C. Đọc bản Sơ thảo luận cương của Lênin(1920).

D. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam(1930).

Câu 35. Nguyên nhân chính dẫn đến sự khác biệt trong việc giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc - dân chủ trong Luận cương chính trị (10-1930) với Cương lĩnh chính trị (1930) là gì?

A. Ảnh hưởng của tư tưởng tả khuynh trong Quốc tế cộng sản.

B. Do Trần Phú chưa trải qua quá trình vô sản hóa.

C. Do sự khác biệt về nhận thức thực tiễn.

D.Do chịu ảnh hưởng của tinh thần quốc tế vô sản.

Câu 36.Chính quyền công nông lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam trong phong trào nào sau đây?

A. Phong trào dân chủ 1936 - 1939. B. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925.

C. Phong trào cách mạng 1930 - 1931. D.Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945.

Câu 37. Nội dung nào sau đây *không* đánh giá đúng vai trò của Nguyễn Ái Quốc tại hội nghị ban chấp hành trung ương Đảng tháng 5-1941?

A.Trực tiếp triệu tập và chủ trì hội nghị.

B. Hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng từ hội nghị tháng 11-1939.

C. Sáng lập mặt trận Việt Minh.

D.Thành lập lực lượng vũ trang chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám.

Câu 38. Nguyên nhân chủ yếu khiến Ban chấp hành trung ương Đảng quyết định thành lập mặt trận Việt Minh (5-1941) là gì?

A. Do yêu cầu cần tập hợp tối đa lực lượng dân tộc để làm cách mạng.

B. Do thực dân Pháp đang có hành động chia rẽ khối đoàn kết 3 nước Đông Dương.

C. Do nhân dân Lào, Campuchia không muốn liên kết với Việt Nam.

D. Do Việt Nam đã có đủ điều kiện để giải phóng dân tộc trước Lào, Campuchia.

Câu 39. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là một cuộc cách mạng bạo lực vì

A. lực lượng cách mạng chính là lực lượng chính trị.

B. có sử dụng lực lượng chính trị, vũ trang và kết hợp giữa 2 lực lượng để đấu tranh.

C. cách mạng tháng Tám diễn ra hòa bình, không đổ máu.

D.Có. Vì lực lượng vũ tranh là lực lượng quyết định trong quá trình tổng khởi nghĩa.

**Câu 40. Nhân tố nào đã tạo ra sự khác biệt cơ bản của phong trào cách mạng 1930-1931 với các phong trào đấu tranh ở các giai đoạn trước?**

A. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Hành động khủng bố của thực dân Pháp.

C. Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933.

D. Ảnh hưởng của phong trào cách mạng thế giới.

**Câu 41. Nhận xét nào sau đây *không* đúng khi đánh giá về Luận cương chính trị tháng 10-1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương?**

A. Thấy được mâu thuẫn cơ bản nhưng chưa nêu được mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội.

B. Xác định lực lượng cách mạng là toàn dân tộc, nòng cốt là liên minh công- nông.

C. Chịu ảnh hưởng mạnh của tư tưởng tả khuynh trong Quốc tế cộng sản.

D. Không thấy được khả năng cách mạng của trung, tiểu địa chủ, tư sản, tiểu tư sản.

**Câu 42: Trong giai đoạn 1939 - 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) qua chủ trương**

A. sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.

B. xác định động lực cách mạng là công nông.

C. thành lập chính phủ công nông binh.

D. tập hợp lực lượng toàn dân tộc chống đế quốc.

**Câu 43. Đâu *không* phải là lý do để khẳng định phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính dân tộc?**

A. Kẻ thù là bộ phận nguy hiểm nhất của dân tộc.

B. Mục tiêu đấu tranh là đòi quyền lợi cần thiết cho dân tộc.

C. Lực lượng tham gia chủ yếu là lực lượng dân tộc.

D. Mục tiêu trước mắt là giải phóng dân tộc.

**Câu 44. Điểm khác nhau về nhiệm vụ đấu tranh trước mắt giữa phong trào dân chủ 1936- 1939 so với phong trào cách mạng 1930-1931 là**

A. Tập trung chống Pháp để giành độc lập dân tộc.

B. Đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

C. Tập trung giải quyết vấn đề đấu tranh giai cấp.

D. Tập trung giải quyết cả vấn đề dân tộc và dân chủ.

**Câu 45. Đâu *không* phải là điểm giống nhau giữa phong trào cách mạng 1930-1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939?**

A. Đều nằm trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1930 – 1945.

B. Đều chống lại kẻ thù của dân tộc.

C. Đều xây dựng lực lượng trên cơ sở liên minh công- nông.

D. Đều sử dụng bạo lực cách mạng.

**Câu 46.**Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1921 đến năm 1924 là quá trình

**A.** trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự thành lập Đảng.

**B.** trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cho cách mạng Việt Nam.

**C.** tự khảo sát, rèn luyện để tìm chân lý cứu nước.

**D.** trực tiếp chuẩn bị về tổ chức cho việc thành lập Đảng.

**Câu 47. Điểm mới của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng năm 1941 so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 1930 là**

A. giai cấp lãnh đạo. B. hình thức chính quyền.

C. nhiệm vụ cách mạng. D. phương pháp đấu tranh.

**Câu 48: Tính chất của cách mạng tháng Tám năm  1945?**

A. Cách mạng vô sản. B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. Cách mạng dân chủ nhân dân. D. Cách mạng dân tộc dân chủ.

Câu 49. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự khác nhau trong mức độ thắng lợi của cuộc nổi dậy ở Đông Nam Á sau khi Nhật đầu hàng đồng minh là gì?

A. Do thời điểm xuất hiện khác nhau của quân đồng minh ở các khu vực.

B. Do sự ngoan cố của quân Nhật ở nhiều nơi.

C. Do sự khác biệt về quyết tâm giành độc lập.

D. Do mức độ trưởng thành của lực lượng dân tộc ở các nước khác nhau.

**Câu 50. Nguyên nhân chính giúp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám có thể giành thắng lợi trong vòng 15 ngày và ít đổ máu là gì?**

A. Quân Đồng minh chưa kịp vào Đông Dương.

B. Truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất của dân tộc.

C. Có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để chớp thời cơ.

D. Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh.

....................................................Hết.............................................